

KÉT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ ISO 9001:2015

Mẫu:	ĐGNB05
Soát xét:	00
Hiệu lực	10/7/2017

Phòng ban báo cáo: Ban ISO

Ngày thực hiện đánh giá: 20~22/03/2018 Tiêu chuẩn đánh giá: ISO 9001:2015

1. KÉT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

Stt	Phòng ban/ Đơn vị	Điều khoản	Nêi dung khêng nhỳ hợp	Loại KPH			Kỳ hạn hoàn	Số báo
Sii			Nội dung không phù hợp		m	О	thành	cáo
1	Ban QTRR	7.5	Qui trình duyệt khách hàng mới 04/QT-QTRR với phạm vi áp dụng: tất cả các khách hàng mới của các Đơn vị trong tập đoàn. Tuy nhiên, trong lưu đồ chỉ thể hiện thực hiện cho Chi nhánh mà không thể hiện thực hiện các Phòng ban kinh doanh tại Văn phòng Công ty. Ban QTRR cần làm rõ phạm vi áp dụng để qui trình rõ ràng hơn.		m		30.04.2018	2018-01
2	Ban QTRR	8.4	Theo qui trình đánh giá khách hàng cuối năm 01/QT-QTRR, căn cứ vào bảng "Nguyên tắc đánh giá khách hàng P.XNK (ngành hồ tiêu + hạt điều) được phê duyệt ngày 9/3/2016 yêu cầu: Danh sách khách hàng và hạn mức được phê duyệt trong năm có giá trị từ ngày đăng ký cho đến hết ngày 31/01 năm tiếp theo. Tuy nhiên, đến thời điểm đánh giá ngày 20/03/2018 vẫn chưa có danh sách hạn mức ứng tiền và hạn mức giao dịch năm 2018		m		30.04.2018	2018-02
3	Xuất nhập khẩu	6.2	Khi xem báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu giao hàng đúng hẹn của Phòng XNK tháng 02/2018 thể hiện kết quả thực tế là 97.14%. Tuy nhiên khi phỏng vấn người thực hiện phương pháp tính thì ra kết quả 97.04%. Phòng ban cần đưa ra công thức tính thống nhất trong phòng ban.		m		30.04.2018	2018-03

	(ASI)					Mẫu:	Ð	GNB05
(Lintimex			KÉT QUẢ ĐÁNH GIÁ N ISO 9001:2015	ĢΠ	ВÒ	Soát xét:	t: 00	
INTIMEX GROUP			150 7001.2013			Hiệu lực	10/7/2017	
4	Xuất nhập khẩu	10.2	Theo qui trình hành động khắc phục phòng ngừa 05/QT-ISO yêu cầu phát hành phiếu hành động khắc phục phòng ngừa khi có khiếu nại về chất lượng vi phạm tiêu chuẩn chất lượng cơ bản của hợp đồng. Tuy nhiên, khi xem khiếu nại của khách hàng số hợp đồng P047150, mặt hàng R2N7.2-4C ngày thông báo 13/02/2018 loại khiếu nại QD-lố ẩm 12.4, yêu cầu hợp đồng là 12. Tuy nhiên không có hồ sơ ghi nhận hành động khắc phục phòng ngừa cải tiến chất lượng.		m	30.04.20)18	2018-04
5	Xuất khẩu gạo	6.1	Khi xem báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu tháng 01 và tháng 02/2018 thì Phòng không đạt mục tiêu phương án kinh doanh do chưa hoàn tất việc xin giấy phép xuất khẩu hàng đi Trung Quốc. Tuy nhiên khi xem bảng nhận diện, phân tích và đánh giá rủi ro thì Phòng chưa cập nhật và nhận diện rủi ro liên quan đến chính sách pháp luật của nhà nước.		m	30.04.20	018	2018-05
6	Kinh tế tổng hợp	6.2	Mục tiêu chất lượng của Phòng được truyền đạt, tuy nhiên khi phỏng vấn chuyên viên phụ trách mục tiêu "Hệ thống mạng máy tính / Hệ thống dữ liệu máy chủ / họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu công việc" thực hiện báo cáo hàng tháng nhưng không thấu hiểu đó là mục tiêu chất lượng.		m	30.04.2	018	2018-06

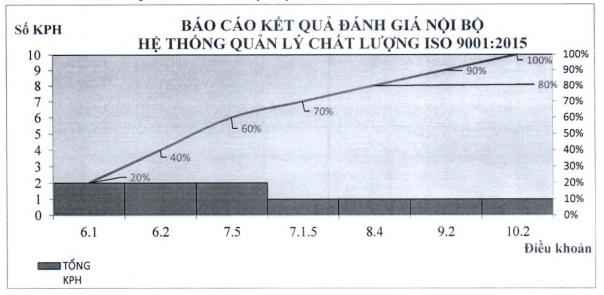
						Mẫu:	Ð	GNB05
KÉT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI ISO 9001:2015		ĢΙΙ	ВÒ	Soát xét:		00		
		JP	180 9001:2015		Hiệu lực 10		7/2017	
7	Kinh tế tổng hợp	6.1	Bảng nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro, Phòng có nhận diện rủi ro "mất dữ liệu, rò ri dữ liệu" được đánh giá là rủi ro cao R=10 và Phòng đưa ra biện pháp kiểm soát đề nghị là "ban hành qui định khai thác sử dụng tài nguyên tại các đơn vị cần có cán bộ chuyên trách về CNTT, mua các phần mêm phù hợp" thời gian thực hiện là tháng 01/2018. Tuy nhiên đến thời điểm đánh giá 20/03/2018 vẫn chưa thực hiện vì không khả thi nhưng Phòng không đưa ra biện pháp kiểm soát khác phù hợp và khả thi để thực hiện.		m	30.04.20	018	2018-07
8	CN Bình Chuẩn	7.1.5	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm mã số AK-02 được thực hiện hiệu chuẩn nội bộ và hết hạn ngày 30/09/2017, tuy nhiên chưa thay tem cho kỳ hạn hiệu chuẩn mới.		m	30.04.20	018	2018-08
9	CN Bình Chuẩn	9.2	Sổ tay thực hành vệ sinh tốt, ký hiệu M03, ban hành ngày 02.05.2016 mục 3 vệ sinh cá nhân yêu cầu trước khi vào nhà xưởng phải cắt ngắn móng tay, không sơn móng tay, không đeo nhẫn, nữ trang, bông tai, dây chuyền, đồng hồ khi vào khu vực sản xuất nhưng khi đánh giá trong nhà xưởng thì nhân viên tạp vụ vẫn còn đeo nữ trang.		m	30.04.20	018	2018-09
10	CN Buôn Ma Thuột	7.5.3	Một số hướng dẫn vận hành chưa phù hợp với qui trình quản lý thông tin dạng văn bảng 01/QT-ISO như hướng dẫn vận hành máy chữa cháy Diezel 01/VHMBD01 và hướng dẫn vận hành sàng KT12 mã số 01/VHSKT12		m	30.04.2	018	2018-10
	•		Tổng cộng		10			



KÉT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ ISO 9001:2015

Mẫu:	ĐGNB05
Soát xét:	00
Hiệu lực	10/7/2017

2. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ ISO 9001:2015



- Kết quả đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015: tìm thấy 10 không phù hợp (KPH) nhẹ giảm 55% so với lần đánh giá nội bộ lần trước (Tháng 07/2017:22 KPH). Trong đó, các KPH cao nhất tập trung tại các điều khoản 6.1 Hành động giải quyết các rủi ro và cơ hội (2 KPH), 6.2 Mục tiêu chất lượng và hoạch đinh để đạt mục tiêu chất lượng (2KPH), 7.5 thông tin dạng văn bảng (2 KPH).
- Các KPH được tìm thấy tại Ban QTRR, Phòng XNK, Phòng XK Gạo, Phòng KTTH, CN Bình Chuẩn, CN Buôn Ma Thuột. Các Phòng/Ban/Đơn vị không tìm thấy KPH bao gồm Phòng TCKT, Phòng TCHC/ Ban ISO, TTTM-VP, CN Đắk Mil, CN Tây Ninh, CN Thăng Long, TTTM-Buôn Ma Thuột.
- Tất cả các KPH được tìm thấy đã được Ban ISO ghi nhận và gửi phiếu hành động khắc phục phòng ngừa đến các Phòng/ Ban/ Đơn vị trực thuộc để hoàn tất hành động khắc phục đến ngày 30/04/2018.

Ghi chú: KPH: không phù hợp

M: major (KPH nặng), m: minor (KPH nhẹ), O: observation (cơ hội cải tiến)

	Ngày: 27/03/2018	/
Phê duyệt	Kiểm tra	Thực hiện
Đỗ Hà Nam	Đỗ Hà Phương	Hồ Ngọc Thảo